

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/ 2017/DS -ST

Ngày: 20 - 7 - 2017.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến

2. Bà Ngô Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên: Vắng mặt có lý do.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2012 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXX - ST ngày 29 tháng 5 năm giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Thùy D** – Sinh năm: 1989 – Địa chỉ nơi cư trú: Số 72 đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *BP @-n:* Anh **Trần Quốc H** – Sinh năm: 1983 – Địa chỉ nơi cư trú: Số 203 đường HT, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Hoàng Thị Bích H** – Sinh năm: 1983 - Địa chỉ nơi cư trú: Số 203 đường HT, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Thùy D trình bày:

Vào ngày 2/10/2016 anh Trần Quốc H có mượn của chị Đỗ Thị Thùy D số tiền là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng y), khi mượn anh H có viết giấy mượn tiền, không lãi suất và cam kết đến ngày 15/2/2017 sẽ trả cho chị D. Đến thời hạn anh H đã không trả nợ, dù chị D đã nhiều lần yêu cầu anh H thanh toán dứt điểm số nợ trên.

Tại phiên tòa anh Trần Quốc H xác nhận có mượn của chị D số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng y) như chị D trình bày, Anh H mượn số tiền của chị D cho bạn bè mượn lại để làm ăn, nay bạn bè của anh H làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền trả cho anh, Vì vậy anh H cũng không có tiền trả cho chị D, nhưng anh cam đoan anh sẽ trả cho chị D mỗi tháng 5.000.000đ bắt đầu thực hiện từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi trả hết nợ. Việc anh mượn tiền cho bạn bè làm ăn vợ anh là chị Hoàng Thị Bích H hoàn toàn không hề biết, cũng như khi anh viết giấy mượn tiền và nhận tiền của chị D cũng không có mặt vợ anh.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo hòa giải nhưng anh H và chị H không có văn bản phản hồi cũng như không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Bích H vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về thủ tục tố tụng:

[1] Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Đỗ Thị Thùy D với anh Trần Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Bích H nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 tiến hành xét xử vắng mặt.

B. Về nội dung:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy D, Hội đồng xét xử thấy:

Vào ngày 2/10/2016 anh Trần Quốc H có mượn của chị Đỗ Thị Thùy D số tiền là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng y), khi mượn anh H có viết giấy mượn tiền không lãi suất và cam kết đến ngày 15/2/2017 sẽ trả, đến thời hạn anh H đã không trả được nợ cho chị D.

Tại phiên tòa anh Trần Quốc H cũng thừa nhận hiện còn nợ của chị D số tiền là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) và anh xin trả mỗi tháng 5.000.000đ bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi hết nợ.

Áp dụng Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị D không phải chứng minh các tình tiết, sự kiện do mình đưa ra.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị D cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 02/10/2016 anh Trần Quốc H có mượn của chị Đỗ Thị Thùy D số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) chưa trả nay anh H xin mỗi tháng là 5.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng chị Đỗ Thị Thùy D không đồng ý.

Do vậy, anh H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy D xử buộc anh Trần Quốc H phải thanh toán cho chị D số tiền nợ là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Chị D không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập đến.

Xét thấy giấy nhận nợ ngày 2/10/2016 do anh Trần Quốc H viết không thể hiện khoản nợ 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) là nợ chung của anh Trần Quốc H và chị Hoàng Thị Bích H đối với chị Đỗ Thị Thùy D, nên HĐXX không có cơ sở buộc chị Hoàng Thị Bích H phải có trách nhiệm cùng với anh Trần Quốc H trả nợ cho chị Đỗ Thị Thùy D.

[2] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 của Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án là 310.000.000đ x 5%.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng các Điều 92, 227, 235 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy D đối anh Trần Quốc H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc anh Trần Quốc H phải thanh toán cho chị Đỗ Thị Thùy D số tiền là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng) anh Trần Quốc H phải chịu.

Hoàn trả cho chị Đỗ Thị Thùy D số tiền tạm ứng án phí 7.750.000 (Hai triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 5934 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân

quận Hải Châu, tp Đà Nẵng

- Lưu hồ sơ vụ án

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Ba